

Bản án số: 06/2019/HS-PT

Ngày: 08-01-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Vân**.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông **Trương Văn Sang**;

2. Bà **Hoàng Thị Thơ**.

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà **Hà Thúy Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2018/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Trần Văn H** (tên gọi khác: Đạo), sinh năm 1991 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Nhân viên quán Bar N; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 và bà Nguyễn Kim L; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thế S và có 01 con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2018, đến ngày 12/02/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang), bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án không bị kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút, ngày 04/02/2018 tại quán Bar N địa chỉ đường P, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M và Công an Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang kiểm tra quán Bar N phát hiện Trần Văn H đang cất giữ trái phép chất ma túy trong hộp kim loại màu xanh có chữ Mentos để trong túi áo khoác bên phải H đang mặc trên người.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 05 viên nén màu hồng hình chữ nhật, 02 viên nén màu xanh không rõ hình dạng và 01 viên nén màu tím hình tròn;
- Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đồng, có sim Mobifone;
- Tiền Việt Nam: 6.400.000 đồng;
- Một hộp kim loại màu xanh có chữ Mentos.

Quá trình điều tra Trần Văn H khai nhận: H là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 02 ngày trước ngày bị bắt, H mua 08 viên ma túy tổng hợp (05 viên nén màu hồng hình chữ nhật, 02 viên nén màu xanh không rõ hình dạng và 01 viên nén màu tím hình tròn) của một người tên H2 (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực đường P, gần quán Bar N với giá 2.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ ngày 03/02/2018, H lấy số ma túy trên để trong hộp kim loại màu xanh có chữ Mentos cất trong túi áo khoác bên phải màu đỏ mặc trên người với mục đích sử dụng. Đến 00 giờ 30 phút ngày 04/02/2018, H bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ số ma túy trên.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 71/KLGD-PC54 ngày 07/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Mẫu 05 viên nén màu hồng bên trong phong bì được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9999 gam, loại MDMA.
- Mẫu 02 viên nén màu xanh bên trong phong bì được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7009 gam, loại MDMA.
- Mẫu 01 viên nén màu tím bên trong phong bì được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3431 gam, loại MDMA.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2018/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn H** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

**Xử:** Phạt bị cáo **Trần Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 04/02/2018 đến ngày 12/02/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/9/2018, bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn H vẫn giữ nguyên nội dung trong đơn kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn H trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo H cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo H mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp nên đề

ngị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào lúc 00 giờ 30 phút, ngày 04/02/2018 tại quán Bar N địa đường P, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M và Công an Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang kiểm tra phát hiện Trần Văn H đang cất giữ trái phép 08 viên ma túy tổng hợp. Căn cứ Bản kết luận giám định số 71/KLGD-PC54 ngày 07/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận 08 viên ma túy tổng hợp thu được là ma túy loại MDMA có tổng khối lượng là 3,0439 gram. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

**[2]** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Bản thân bị cáo là người đã thành niên phải nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện nếu sử dụng sẽ gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe của chính người sử dụng và cũng là nguyên nhân gây ra các loại tệ nạn xã hội và tội phạm mà hậu quả gây ra cho xã hội là vô cùng to lớn không thể nào lường hết được. Thế nhưng bị cáo vẫn bất chấp xem thường pháp luật tàng trữ sử dụng nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội.

**[3]** Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo nộp đơn kháng cáo kèm theo tài liệu chứng minh mẹ bị cáo bị tai nạn giao thông vào năm 2017 bị bể 03 đốt sống mất sức lao động, nên bị cáo là lao động chính trong gia đình thuộc diện hộ nghèo. Bản thân phạm tội lần đầu do nhất thời nghe lời rủ rê của bạn bè nên có châm chước, chiếu cố giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa án án sơ thẩm.

Về yêu cầu xin hưởng án treo, HĐXX nhận thấy tội phạm về ma túy là loại tội phạm gây nhiều nguy hại cho xã hội; là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác nên cần phải được xử lý nghiêm khắc bằng cách phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định tương ứng mức độ hành vi phạm tội mới đảm bảo tính răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội nên bác.

Về án phí: Gia đình bị cáo là hộ nghèo, hộ cận nghèo (giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo tại bút lục 131), căn cứ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo thuộc đối tượng được miễn án phí nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo.

Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử đã có căn nhắc xem xét khi nghị án.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Trần Văn H.****

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 87/2018/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn H** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

**Xử:** Phạt bị cáo Trần Văn H **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 04/02/2018 đến ngày 12/02/2018.

**2. Về án phí:** Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm.

**3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thành phố M;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- THADS thành phố M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thanh Vân**